

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 315

#### Phẩm 45: CHÂN THIỆN HỮU (3)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của sắc không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc; trong cái cứu cánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhãn xứ không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn xứ; trong cái cứu cánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của sắc xứ không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc xứ; trong cái cứu cánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhãn giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhãn giới; trong cái cứu cánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của nhĩ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là nhĩ giới; trong cái cứu cánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tỷ giới không có sự phân biệt thế này: Đây là tỷ giới; trong cái cứu cánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của thiệt giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thiệt giới; trong cái cứu cánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của thân giới không có sự phân biệt thế này: Đây là thân giới; trong cái cứu cánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của ý giới không có sự phân biệt thế này: Đây là ý giới; trong cái cứu cánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của địa giới không có sự phân biệt thế này: Đây là địa giới; trong cái cứu cánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của vô minh không có sự phân biệt thế này: Đây là vô minh; trong cái cứu cánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không có sự phân biệt thế này: Đây là Bồ thí ba-la-mật-đa; trong cái cứu cánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp không bên trong không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên trong; trong cái cứu cánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của chân như không có sự phân biệt thế này: Đây là chân như; trong cái cứu cánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của Thánh đế khổ không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế khổ; trong cái cứu cánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của bốn Tịch lự không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Tịch lự; trong cái cứu cánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tám Giải thoát không có sự phân biệt thế này: Đây là tám Giải thoát; trong cái cứu cánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của bốn Niệm trụ không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Niệm trụ; trong cái cứu cánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Không không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Không; trong cái cứu cánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của mười địa Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của năm loại mắt không có sự phân biệt thế này: Đây là năm loại mắt; trong cái cứu cánh của sáu phép thần thông cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của mười lực của Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là mười lực của Phật; trong cái cứu cánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của pháp không quên mất không có sự phân biệt thế này: Đây là pháp không quên mất; trong cái cứu cánh của tánh luôn luôn xả cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của trí Nhất thiết không có sự phân biệt thế này: Đây là trí Nhất thiết; trong cái cứu cánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; trong cái cứu cánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả Dự lưu không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Dự lưu; trong cái cứu cánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng không có sự phân biệt thế này: Đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả vị Độc giác không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có sự phân biệt thế này: Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trong cái cứu cánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có sự phân biệt thế này: Đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, đây là việc khó làm của Đại Bồ-tát, đó là tuy quán tất cả các pháp đều là tướng tịch diệt, nhưng tâm không hề vướng đắm, suy nghĩ thế này: Ta đối với pháp ấy, hiện rõ sự giác ngộ rồi, chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề, vì các loài hữu tình thuyết giảng, khai thị pháp tịch diệt vi diệu như vậy.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn tạo con đường cứu cánh cho thế gian nên phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì muốn tạo ra những cồn bãi nơi biển khơi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thí như ở trong biển cả, hay các sông ngòi lớn nhỏ, có các chỗ nhô cao lên khỏi mặt nước, có thể cư trú sinh sống được thì gọi đó là cồn bãi.

Này Thiện Hiện, cũng vậy, khoảng trước, sau của sắc đều dứt, khoảng trước, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn xứ đều dứt, khoảng trước, sau của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều dứt; khoảng trước, sau của sắc xứ đều dứt, khoảng trước, sau của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều dứt; khoảng trước, sau của nhãn giới đều dứt, khoảng trước, sau của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của nhĩ giới đều dứt, khoảng trước, sau của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của tỷ giới đều dứt, khoảng trước, sau của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều dứt;

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khoảng trước, sau của thiết giới đều dứt, khoảng trước, sau của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của thân giới đều dứt, khoảng trước, sau của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của ý giới đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều dứt; khoảng trước, sau của địa giới đều dứt, khoảng trước, sau của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều dứt; khoảng trước, sau của vô minh đều dứt, khoảng trước, sau của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não đều dứt; khoảng trước, sau của Bồ thí ba-la-mật-đa đều dứt, khoảng trước, sau của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không bên trong đều dứt, khoảng trước, sau của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều dứt; khoảng trước, sau của chân như đều dứt, khoảng trước, sau của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều dứt; khoảng trước, sau của Thánh đế khổ đều dứt, khoảng trước, sau của Thánh đế tập, diệt, đạo đều dứt; khoảng trước, sau của bốn Tĩnh lự đều dứt, khoảng trước, sau của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều dứt; khoảng trước, sau của tám Giải thoát đều dứt, khoảng trước, sau của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều dứt; khoảng trước, sau của bốn Niệm trụ đều dứt, khoảng trước, sau của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đều dứt; khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát Không đều dứt, khoảng trước, sau của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều dứt; khoảng trước, sau của mười địa Bồ-tát đều dứt; khoảng trước, sau của năm loại mắt đều dứt, khoảng trước, sau của sáu phép thần thông đều dứt; khoảng trước, sau của mười lực của Phật đều dứt, khoảng trước, sau của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều dứt; khoảng trước, sau của pháp không quên mất đều dứt, khoảng trước, sau của tánh luôn luôn xả đều dứt; khoảng trước, sau của trí Nhất thiết đều dứt, khoảng trước, sau của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Đà-la-ni đều dứt, khoảng trước, sau của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều dứt; khoảng trước, sau của quả Dự lưu đều dứt, khoảng trước, sau của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều dứt; khoảng trước, sau của quả vị Độc giác đều dứt; khoảng trước, sau của tất cả hạnh Đại Bồ-tát đều dứt; khoảng trước, sau của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều dứt.

Này Thiện Hiện, do khoảng trước, sau này đều dứt nên tất cả các pháp đều dứt.

Này Thiện Hiện, khoảng trước, sau của tất cả các pháp này đều dứt tức là tịch diệt, tức là vi diệu, tức là như thật, đó là không, là không có sở đắc, là dứt mọi nẻo đường, là ái dứt hết, lìa nhiễm, không còn gì, là Niết bàn hoàn toàn vắng lặng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì các loài hữu tình, thuyết giảng khai thị pháp tịch diệt vi diệu như thế.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm tạo ra các cõn bãi cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì dốc làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì dốc phá tan đêm dài vô minh, vì dốc đập vỡ cái vỏ bọc gồm nhiều lớp đen tối luôn phủ che các loài hữu tình; vì nhằm cha trị đôi mắt nhắm do vô tri của các loài hữu tình, khiến được trong sáng, vì tất cả các loài hữu tình ngu tối dốc làm ánh sáng chiếu soi mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì dốc làm ánh sáng cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm đèn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì các hữu tình thuyết giảng rõ về sáu pháp Ba-la-mật-đa, và bốn nhiếp pháp tương hợp với kinh điển, nghĩa lý chân thật, dùng các phương tiện để giáo hóa dẫn dắt, khuyên họ tu học mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm đèn đuốc cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm bậc đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn khiến cho các hữu tình đang bị lôi cuốn theo tà đạo bỏ làm bốn việc chẳng nên làm, vì họ giảng nói rõ về con đường duy nhất để quay trở về nẻo chánh, vì muốn cho kẻ bị cấu nhiễm được thanh tịnh; vì muốn cho kẻ lo sầu được vui vẻ; vì muốn cho người khổ não được an lạc; vì muốn cho các loài hữu tình theo nẻo nhận thức lầm lạc, chứng pháp như thật; vì muốn cho các loài hữu tình mãi bị trôi nổi trong sinh tử được nhập Niết-bàn mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm bậc đạo sư cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột là muốn vì các loài hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thọ, tưởng, hành, thức là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh,

sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tử giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiệt giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bố thí ba-la-mật-đa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, Thánh đế tập, diệt, đạo là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tĩnh lực là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mười địa Bồ-tát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, sáu phép thân thông là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tánh luôn luôn xả là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm tướng soái cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì nhằm làm nơi hướng tới cho thế gian mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tỷ giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiệt giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới lấy hư không làm chỗ hướng đến, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến;

muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh lấy hư không làm chỗ hướng đến, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa lấy hư không làm chỗ hướng đến, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ lấy hư không làm chỗ hướng đến, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tịch lự lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát lấy hư không làm chỗ hướng đến, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không lấy hư không làm chỗ hướng đến, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười địa Bồ-tát cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt lấy hư không làm chỗ hướng đến, sáu phép thần thông cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất lấy hư không làm chỗ hướng đến, tánh luôn luôn xả cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni lấy hư không làm chỗ hướng đến, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu lấy hư không làm chỗ hướng đến, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến; muốn vì hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật lấy hư không làm chỗ hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức



là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ sắc xứ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhãn giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ nhĩ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tỷ giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thiệt giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thân giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải

chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ ý giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ địa giới chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ vô minh chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lặng, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không bên trong chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên trong là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ chân như chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của chân như là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ Thánh đế khổ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Tịch lự chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Tịch lự là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tám Giải thoát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám Giải thoát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ bốn Niệm trụ chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Niệm trụ là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp môn giải thoát Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát Không là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười địa Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười địa Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ năm loại mắt chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của năm loại mắt là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Sáu phép thần thông cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sáu phép thần thông là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ mười lực của Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của mười lực của Phật là không; trong

tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ pháp không quên mất chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của pháp không quên mất là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tánh luôn luôn xả là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ trí Nhất thiết chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả Dự lưu chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả Dự lưu là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Độc giác chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị Độc giác là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chỗ chẳng hướng đến. Vì sao? Vì tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không; trong tánh không, không có chỗ hướng đến, không có chỗ chẳng hướng đến.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì nhằm làm chỗ hướng đến cho thế gian mà phát tâm hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

